

1 bản gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 1 bản gửi Bộ Quốc phòng.

b) Bản kê khai danh sách về từng bà mẹ do Ủy ban Nhân dân xã, phường lập và biên bản cuộc họp kiểm tra xác minh của các đoàn thể chính trị, xã hội nói trên.

**Điều 4.** - Viện Thi đua - Khen thưởng Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm số lượng Bằng và Huy chương "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" theo mẫu được Thủ tướng Chính phủ thông qua.

- Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc vận dụng các trường hợp nêu tại Điều 1 của Nghị định này để xét tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".

- Bộ Tài chính có trách nhiệm bảo đảm kinh phí làm Bằng, Huy chương và tiêu chuẩn tiên được hưởng một lần của "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".

Kinh phí tổ chức lễ trao tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" ở các địa phương do ngân sách Nhà nước bảo đảm; Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện.

**Điều 5.** - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức lễ trao tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" ở địa phương bảo đảm trang trọng, thiết thực.

**Điều 6.** - Những bà mẹ được tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" mà tỏ ra không còn xứng đáng với danh hiệu ấy nữa thì Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần xem xét thật cụ thể, hết sức thận trọng, lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân ở cơ sở, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét; Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước quyết định.

**Điều 7.** - Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 12 năm 1994.

Các địa phương tiến hành lập danh sách đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" vào dịp kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22-12-1994, vào dịp kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2-9-1995; sau đó, hàng năm đề nghị xét tặng vào dịp Quốc khánh 2-9.

**Điều 8.** - Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Viện trưởng Viện Thi đua - Khen thưởng Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIỆT

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng Chính phủ số 477-TTg ngày 5-9-1994 ban hành Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội.

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 97-CP ngày 10-12-1993 về việc thành lập Đại học Quốc gia Hà Nội;*

*Căn cứ Nghị định số 62-CP ngày 22-9-1993 về việc quản lý và sử dụng con dấu;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (tờ trình số 20-DH/QGHN ngày 2-7-1994),*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** - Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Điều 2.** - Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

VÕ VĂN KIỆT

## **QUY CHẾ về Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội**

(ban hành theo Quyết định số 477-TTg ngày 5-9-1994).

### *Chương I*

#### **NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

*Điều 1.* - Bản Quy chế này quy định những điểm cơ bản về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội.

*Điều 2.* - Đại học Quốc gia Hà Nội là một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học đa ngành và liên ngành lớn, một trung tâm văn hóa, một đầu mối giao lưu khoa học và văn hóa quan trọng, có vị trí đặc biệt trong hệ thống giáo dục Đại học của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đại học Quốc gia Hà Nội có chức năng đào tạo chuyên gia chất lượng cao thuộc các ngành khoa học và công nghệ, nghiên cứu và triển khai khoa học và công nghệ nhằm phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Đại học Quốc gia Hà Nội hoạt động hợp tác chặt chẽ với các Trung tâm nghiên cứu khoa học Quốc gia, các Viện nghiên cứu và các Trường Đại học. Đại học Quốc gia Hà Nội có trách nhiệm hỗ trợ các trường đại học khác trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

*Điều 3.* - Đại học Quốc gia Hà Nội là tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu mang hình quốc huy và có tài khoản riêng.

Đại học Quốc gia Hà Nội là đơn vị được Nhà nước ưu tiên đầu tư về cán bộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm đổi mới công tác đào tạo đại học, trên đại học và nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

### *Chương II*

#### **NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

*Điều 4.* - Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện việc đào tạo theo Danh mục các ngành đào tạo

của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo tất cả các loại hình đào tạo ở các bậc:

- Đại học,
- Cao học,
- Tiến sĩ.

Ngoài ra, Đại học Quốc gia Hà Nội còn đào tạo theo các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ khoa học và công nghệ và cấp các chứng chỉ cho học viên tốt nghiệp các chương trình này.

Đại học Quốc gia Hà Nội có thể mở thí điểm các ngành đào tạo mới hoặc thay đổi, sắp xếp lại các ngành đào tạo đã có, nhưng phải báo cáo với Bộ Giáo dục và Đào tạo, sau khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo duyệt sẽ được đưa vào danh mục đào tạo chính thức.

*Điều 5.* - Theo các quy định hiện hành của Nhà nước quy định, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội được quyền cấp các văn bằng sau đây cho những người tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội:

- Bằng Cử nhân,
- Bằng Thạc sĩ, Bằng Cao học,
- Bằng Tiến sĩ.

Ngoài ra, Đại học Quốc gia Hà Nội còn được cấp Bằng Tiến sĩ danh dự hoặc Danh hiệu Giáo sư danh dự cho những nhà khoa học, nhà giáo dục, nhà hoạt động xã hội trong và ngoài nước, sau khi được sự đồng ý của các cơ quan có thẩm quyền cấp trên.

*Điều 6.* - Ngôn ngữ giảng dạy ở Đại học Quốc gia Hà Nội là tiếng Việt. Trong trường hợp mời chuyên gia nước ngoài đến giảng dạy, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội được quyền quyết định cho giảng dạy bằng tiếng nước ngoài.

*Điều 7.* - Đại học Quốc gia Hà Nội được phép xây dựng chương trình đào tạo của mình theo định mức về khối lượng kiến thức tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Mọi chương trình đào tạo nhằm đạt các mức văn bằng của Đại học Quốc gia Hà Nội đều phải được đăng ký ở Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Những quy định trên không bao gồm một số môn học đặc biệt mà chương trình được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố riêng.

*Điều 8.* - Nghiên cứu khoa học là một trong hai nhiệm vụ chính của Đại học Quốc gia Hà Nội

nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập ở bậc đại học và sau đại học, thúc đẩy sự tiến bộ của khoa học và công nghệ. Đại học Quốc gia Hà Nội tiến hành các nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu các vấn đề khoa học và công nghệ mũi nhọn, tham gia nghiên cứu để giải quyết các vấn đề do yêu cầu kinh tế - xã hội nước ta đặt ra, tham gia thẩm định về mặt khoa học và công nghệ các dự án, các công trình lớn của quốc gia, góp phần đưa những thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến vào thực tiễn sản xuất, đời sống.

### Chương III

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

**Điều 9.** - Cơ cấu tổ chức của Đại học Quốc gia Hà Nội bao gồm các đơn vị:

a) Các Trường đại học, các Viện nghiên cứu khoa học.

b) Các Khoa, các Bộ môn, các Trung tâm, các Phòng nghiên cứu chuyên đề, các Bảo tàng khoa học, Vườn thực vật, động vật, v.v...

c) Các đơn vị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và đời sống: Tạp chí Khoa học, Trung tâm Thông tin - Tư liệu, Phòng thí nghiệm, Xưởng thực tập, Xưởng in, Cư xá v.v...

d) Các Ban giúp việc Giám đốc, các Phòng chức năng giúp việc Hiệu trưởng, Viện trưởng.

Ngoài ra, để phục vụ hoạt động nghiên cứu và thực nghiệm sư phạm, để bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu và tạo nguồn cho các trường đại học, Đại học Quốc gia Hà Nội được phép mở Trường phổ thông thực hành và Trường phổ thông chuyên theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các Trường đại học và Viện nghiên cứu khoa học trong Đại học Quốc gia Hà Nội có quan hệ mật thiết với nhau trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, là những tổ chức trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Thủ tướng Chính phủ ra quyết định thành lập hoặc giải thể các Trường đại học, Viện nghiên cứu. Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ra quyết định thành lập hoặc giải thể các đơn vị ở mục b, c, d.

**Điều 10.** - Lãnh đạo Đại học Quốc gia Hà Nội là Giám đốc và các Phó Giám đốc.

Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội. Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội có nhiệm kỳ 4 năm và không giữ quá hai nhiệm kỳ liên tục.

Các Phó Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, căn cứ vào đề nghị của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội. Nhiệm kỳ của các Phó Giám đốc theo nhiệm kỳ của Giám đốc.

**Điều 11.** - Hội đồng Khoa học và đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội là cơ quan tư vấn cho Giám đốc về công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Thành viên Hội đồng Khoa học và đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội bao gồm:

1. Giám đốc và một số Phó Giám đốc.

2. Hiệu trưởng các Trường đại học trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Viện trưởng các Viện nghiên cứu và một số Giám đốc Trung tâm nghiên cứu trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Một số cán bộ giảng dạy, nhà khoa học trong và ngoài Đại học Quốc gia Hà Nội.

Hội đồng Khoa học và đào tạo Đại học Quốc gia Hà Nội do Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội làm Chủ tịch. Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ra quyết định bổ nhiệm các Phó Chủ tịch, Thư ký và các thành viên của Hội đồng này.

Nhiệm kỳ của Hội đồng là 4 năm.

Tùy theo yêu cầu của công việc, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội có thể thành lập các Hội đồng tư vấn lâm thời khác.

**Điều 12.** - Lãnh đạo một Trường thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội là Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng. Lãnh đạo của một Viện nghiên cứu thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội là Viện trưởng và các Phó Viện trưởng.

Hiệu trưởng và Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm, theo đề nghị của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Hiệu trưởng và Viện trưởng chịu trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ được quy định cho đơn vị mình.

Hiệu trưởng và Viện trưởng có nhiệm kỳ 4 năm và không được giữ quá hai nhiệm kỳ liên tục.

Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ra quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng, Phó Viện trưởng theo đề nghị của Hiệu trưởng, Viện trưởng. Phó Hiệu trưởng, Phó Viện trưởng có cùng nhiệm kỳ công tác theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng, Viện trưởng.

**Điều 13.** - Hiệu trưởng, Viện trưởng ra quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các chức vụ thuộc phạm vi từng Trường, từng Viện.

Mỗi Trường đại học và mỗi Viện nghiên cứu thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội có một Hội đồng Khoa học và đào tạo. Nhiệm kỳ của Hội đồng là 4 năm.

**Điều 14.** - Hội đồng Khoa học và đào tạo làm nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng, Viện trưởng về các vấn đề đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Hội đồng Khoa học và đào tạo Trường gồm:

1. Hiệu trưởng và một số Phó Hiệu trưởng.
2. Các Chủ nhiệm khoa.
3. Một số Giám đốc Trung tâm thuộc Trường.
4. Một số cán bộ giảng dạy, nhà khoa học ở trong và ngoài Trường.

Hội đồng Khoa học và đào tạo Viện gồm:

1. Viện trưởng và một số Phó Viện trưởng.
2. Các Trưởng phòng nghiên cứu.
3. Một số nhà khoa học và cán bộ giảng dạy ở trong và ngoài Viện.

Hội đồng Khoa học và đào tạo Trường, Viện do Hiệu trưởng, Viện trưởng làm Chủ tịch. Hiệu trưởng, Viện trưởng ra quyết định bổ nhiệm các Phó Chủ tịch, Thư ký và các thành viên của Hội đồng.

**Điều 15.** - Cán bộ, nhân viên của Đại học Quốc gia Hà Nội được sắp xếp theo các ngạch bậc, các chức danh tiêu chuẩn Nhà nước, theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hàng năm, Đại học Quốc gia Hà Nội có trách nhiệm lập kế hoạch và dự trù về biên chế, chỉ tiêu cán bộ, trao đổi với Bộ và cùng với Bộ Giáo dục và Đào tạo bảo vệ và nhận chỉ tiêu trước Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

**Điều 16.** - Cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu thuộc biên chế của Đại học Quốc gia Hà Nội phải có

phẩm chất tốt, có trình độ chuyên môn cao, ngoại ngữ giỏi, có khả năng tiếp thu tri thức khoa học hiện đại.

Đại học Quốc gia Hà Nội tiến hành việc đánh giá theo định kỳ cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu để phân loại trình độ, sắp xếp công việc, nhằm đáp ứng yêu cầu cao về đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Đại học Quốc gia Hà Nội được tổ chức đánh giá và đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận các chức danh từ Giảng viên chính, Chuyên viên chính, Nghiên cứu viên chính trở xuống đối với cán bộ trong đơn vị mình.

**Điều 17.** - Để đáp ứng nhiệm vụ đào tạo chất lượng cao, đào tạo được nhiều nhân tài cho đất nước, và để tập hợp được những giáo sư và những nhà khoa học có tầm cỡ quốc gia và quốc tế, ngoài cán bộ thuộc biên chế của mình, Đại học Quốc gia Hà Nội được mời các giáo sư, các nhà khoa học thuộc các cơ quan khác, những chuyên gia giỏi nước ngoài, kể cả Việt kiều, đến giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong các cơ sở của mình. Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội được quyền áp dụng chế độ bồi dưỡng đặc biệt đối với cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu đặc biệt xuất sắc, sau khi đã tham khảo ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 18.** - Đại học Quốc gia Hà Nội tiến hành đánh giá theo định kỳ và sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ của mình cho phù hợp với yêu cầu, phẩm chất, năng lực thực hiện nhiệm vụ công tác theo đúng ngạch bậc quy định của Nhà nước.

**Điều 19.** - Căn cứ những quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội được đề ra quy chế học tập kiểm tra và thi phù hợp để nâng cao chất lượng đào tạo. Sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội được bảo đảm những điều kiện trong học tập và sinh hoạt để phát huy tối đa tài năng và trí tuệ của mình. Đại học Quốc gia Hà Nội được ưu tiên tuyển chọn học sinh, sinh viên vào học tập trong các cơ sở của mình theo quy chế và quy trình riêng do Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành sau khi được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Người Việt Nam và người nước ngoài nếu đủ điều kiện quy định đều có thể theo học tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

Sinh viên đang học ở Đại học Quốc gia Hà Nội có thể được chuyển sang học ở các trường đại học khác theo nguyện vọng cá nhân hoặc có lý do chính đáng khác.

**Điều 20.** - Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội được quyền áp dụng chế độ học bổng đặc biệt và tặng các giải thưởng đặc biệt cho những sinh viên đặc biệt xuất sắc.

Những sinh viên xuất sắc sẽ được hưởng chế độ đào tạo đặc biệt, kể cả rút ngắn niên hạn đào tạo, gửi đi đào tạo ở nước ngoài, chuyển tiếp lên các bậc học cao hơn.

**Điều 21.** - Đại học Quốc gia Hà Nội được có biểu tượng riêng, trang phục riêng sau khi tham khảo ý kiến các cơ quan hữu quan.

#### Chương IV

### TÀI CHÍNH

**Điều 22.** - Đại học Quốc gia Hà Nội là đơn vị dự toán và hạch toán cấp I, được quản lý tài chính độc lập, có tài khoản riêng, kể cả tài khoản ngoại tệ. Hàng năm, Đại học Quốc gia Hà Nội có trách nhiệm lập kế hoạch, dự trù ngân sách, trao đổi với Bộ và cùng với Bộ Giáo dục và Đào tạo bảo vệ và nhận kế hoạch, ngân sách trước Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và các cơ quan khác có liên quan.

Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội chịu trách nhiệm việc phân bổ và sử dụng kinh phí cho các hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội theo đúng chức năng, mục tiêu và kế hoạch phát triển đã được duyệt.

Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội thông qua bộ máy nghiệp vụ, hướng dẫn kiểm tra để các đơn vị sử dụng kinh phí theo đúng những quy định của Nhà nước.

**Điều 23.** - Các nguồn tài chính cung cấp cho Đại học Quốc gia Hà Nội gồm:

- Ngân sách Nhà nước.
- Nguồn hỗ trợ nhận từ các Bộ, các địa phương.
- Nguồn thu từ học phí của sinh viên.
- Nguồn thu từ các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và dịch vụ của Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức và cá nhân hảo tâm.
- Nguồn tài trợ quốc tế.

- Nguồn tài chính do sự đóng góp tự nguyện được sử dụng phù hợp với chức năng của Đại học Quốc gia Hà Nội và ý muốn của người đóng góp.

#### Chương V

### MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC CƠ QUAN, CÁC TỔ CHỨC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

**Điều 24.** - Đại học Quốc gia Hà Nội chịu sự quản lý Nhà nước trong phạm vi chức năng của các Bộ, cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước thuộc Chính phủ. Đại học Quốc gia Hà Nội được trực tiếp quan hệ với các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để giải quyết những vấn đề liên quan đến Đại học Quốc gia Hà Nội.

Khi cần thiết, Đại học Quốc gia Hà Nội được báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về những vấn đề liên quan đến hoạt động và phát triển của mình.

**Điều 25.** - Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội được quyền ký các thỏa ước hợp tác với các trường đại học, các tổ chức nghiên cứu và đào tạo nước ngoài, mời các chuyên gia nước ngoài đến giảng dạy trong phạm vi luật pháp và các quy định của Nhà nước.

Đại học Quốc gia Hà Nội được trực tiếp quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước để làm thủ tục xuất, nhập cảnh cho cán bộ, nhân viên, sinh viên thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội và khách nước ngoài do Đại học Quốc gia Hà Nội mời.

#### Chương VI

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 26.** - Quy chế này áp dụng cho Đại học Quốc gia Hà Nội kể từ ngày ban hành.

Căn cứ vào Quy chế, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội đề ra những quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động trong nội bộ cho phù hợp. Sau từng thời gian, Quy chế có thể được xem xét lại và sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

**Điều 27.** - Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Thủ tướng Chính phủ  
**VÕ VĂN KIỆT**

**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ  
số 482-TTg ngày 8-9-1994 về  
việc tổng kết 8 năm thi hành  
Luật Hôn nhân và gia đình.**

Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, ra đời vào năm đầu của thời kỳ đổi mới, kế thừa những nguyên tắc dân chủ, tiến bộ của chế độ hôn nhân gia đình mới, lần đầu tiên được thể chế hóa trong Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959 và cả những truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, qua 8 năm thực hiện đã góp phần rất tích cực trong việc xây dựng và củng cố các gia đình Việt Nam, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, xóa bỏ những tập tục lạc hậu của chế độ hôn nhân và gia đình phong kiến, chống ảnh hưởng xấu của chế độ hôn nhân và gia đình tư sản.

Tuy vậy, ở nhiều nơi vẫn còn xảy ra các hành vi vi phạm các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, kể cả những trường hợp vi phạm nghiêm trọng, vẫn còn những trường hợp tảo hôn, kết hôn không đăng ký, vi phạm nguyên tắc hôn nhân một vợ một chồng; tình trạng đánh vợ, hành hạ con cái, không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và bố mẹ già yếu vẫn chưa bị lên án và xử lý đúng mức.

Xuất phát từ vị trí của gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách, xây dựng con người mới, nếp sống mới, đưa con người tham gia tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; hưởng ứng Năm Quốc tế gia đình 1994 do Liên hợp quốc phát động và để khẩn trương xúc tiến nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình nhằm mục tiêu xây dựng gia đình Việt Nam “no ấm, tiến bộ, bình đẳng và hạnh phúc” kịp trình Quốc hội xem xét, quyết định trong năm 1995, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Tổ chức tổng kết 8 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 trong phạm vi cả nước. Việc tổng kết phải hoàn thành trong quý I năm 1995, với các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tập trung đánh giá tình hình thực hiện các quy định của Luật, phân tích nguyên nhân của việc chưa thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nguyên nhân các vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình còn diễn ra ở địa phương;

- Phát hiện những vấn đề mới nảy sinh mà thực tiễn đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung chính sách và pháp luật. Chú trọng phân tích đặc điểm địa phương, tập quán của đồng bào các dân tộc để đề xuất những kiến nghị cụ thể;

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến, giáo dục Luật Hôn nhân và gia đình trong nhân dân.

2. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc tổ chức tổng kết 8 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình tại địa phương.

Thời gian tiến hành tổng kết từ nay đến hết tháng 1 năm 1995; các địa phương phải gửi báo cáo tổng kết về Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp.

3. Bộ trưởng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm:

- Chuẩn bị và triển khai thực hiện đề án tổng kết 8 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình;

- Phối hợp với Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các ngành, đoàn thể hữu quan xúc tiến việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Hôn nhân và gia đình;

- Chỉ đạo các Sở Tư pháp phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương, giúp Ủy ban Nhân dân tiến hành tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

Đầu tháng 3 năm 1995, Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện các việc nói trên.

4. Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin chỉ đạo việc phổ biến, tuyên truyền hưởng ứng Năm Quốc tế gia đình, tuyên truyền Luật Hôn nhân và gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng và việc phản ánh kịp thời tình hình và kết quả tổng kết 8 năm thi hành Luật.